

CÔNG TY CỔ PHẦN TM SX TRUNG NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TM SX TRUNG NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG NAM TM SX JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 4101643332

3. Ngày thành lập: 21/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô C11-C21, tầng 2, TTTM An Nhơn, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0776706449

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
3.	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện năng lượng mặt trời	3511
4.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết :Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải,điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng ,vận hành thủy điện đa mục tiêu,điện hạt nhân)	3512
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời	3320
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản (trừ hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu thô	4661
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn xi măng ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn sơn, vécni	4663
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết :Bán buôn sắt, thép (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết :- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước ; -Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Phá dỡ	4311
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ	5510
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống	5610
26.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ kinh doanh quán bar vũ trường)	5629
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar vũ trường)	5630
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Vận tải hàng hóa	4933

30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
31.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc hàng hóa cảng hàng không)	5224
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ dịch vụ vận tải hàng không)	5229
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
34.	Cho thuê xe có động cơ	7710
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
38.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa	5222
40.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ bán buôn lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620
42.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn đồ uống	4633
45.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may mặc, phụ liệu khác liên quan	4641
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng gỗ gia dụng, hàng trang trí nội thất; Gia công hàng trang trí nội thất	3100
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết : cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng ; Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
53.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
55.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
56.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
57.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
58.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết : sản xuất giống gia cầm	0146
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Điều hành tua du lịch	7912
63.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
65.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
66.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM QUANG ĐỒNG	Áp Vàm An, Xã Quới An, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	0860860020 76	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
2	NGUYỄN HỒNG MINH	Số 101, đường số 10, Tổ 5A, Khu phố 1A , Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	0310790183 49	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		

3	VÕ THÀNH ĐÔ	Số 303, ấp Phước Thuận, Xã Phước Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	082078029687
			Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	
4	NGUYỄN ANH ĐÀO	Số 89, ấp Bình Trung, Xã Bình Trung, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	082180013265
			Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUANG ĐỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 07/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 086086002076

Ngày cấp: 03/05/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Ấp Vàm An, Xã Quới An, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Vàm An, Xã Quới An, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định